

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 958/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN KIỂM TRA THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 94/2019/QH14
NGÀY 26/11/2019 CỦA QUỐC HỘI VÀ THÔNG TƯ SỐ 69/2019/TT-BTC NGÀY
15/07/2019 CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/07/2012 và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 99/2006/NĐ-CP ngày 15/09/2006 của Chính phủ về công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/07/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước và Thông tư số 69/2019/TT-BTC ngày 15/07/2019 của Bộ Tài chính về quy định hồ sơ, trình tự thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội. (kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức triển khai:

1. Vụ Pháp chế Bộ:

a) Hướng dẫn và yêu cầu các đơn vị liên quan tự tổ chức kiểm tra và báo cáo kết quả tự kiểm tra theo phương án đã được phê duyệt;

b) Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị liên quan thực hiện phương án kiểm tra đã được phê duyệt;

c) Chủ trì phối hợp với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Thanh tra Bộ, Vụ Chính sách thuế tổ chức đoàn kiểm tra và thực hiện kiểm tra trực tiếp tại một số đơn vị;

d) Tổng hợp, báo cáo Bộ kết quả kiểm tra; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh theo phương án được duyệt.

2. Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế, Thanh tra Bộ, Vụ Chính sách thuế có trách nhiệm phối hợp với Vụ Pháp chế Bộ thực hiện phương án kiểm tra được phê duyệt.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra có trách nhiệm:

a) Tổ chức tự kiểm tra trong đơn vị theo nội dung hướng dẫn, tổng hợp và gửi báo cáo kết quả tự kiểm tra về Bộ Tài chính (qua Vụ Pháp chế);

b) Chuẩn bị tài liệu, làm việc với đoàn kiểm tra theo kế hoạch;

c) Cung cấp các hồ sơ, thông tin liên quan và chuẩn bị tài liệu phục vụ cho yêu cầu kiểm tra;

d) Bố trí, tham gia làm việc với đoàn kiểm tra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Chánh thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế và thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Vụ PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Thành Hưng

PHƯƠNG ÁN

KIỂM TRA THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 94/2019/QH14 VỀ KHOANH NỢ THUẾ, XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP ĐỐI VỚI NGƯỜI NỘP THUẾ KHÔNG CÒN KHẢ NĂNG NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

(Kèm Quyết định số 958/QĐ-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính)

1. Mục đích, yêu cầu kiểm tra

- Đánh giá tính tuân thủ trong triển khai thực hiện quy định của pháp luật về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 94/2019/QH14 và Thông tư số 69/2019/TT-BTC;

- Nắm bắt, tổng hợp những vướng mắc và kiến nghị trong quá trình thực hiện khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không có khả năng nộp ngân sách nhà nước tại Nghị quyết số 94/2019/QH14 và Thông tư số 69/2019/TT-BTC.

2. Phạm vi và đối tượng kiểm tra

a) Phạm vi kiểm tra:

Kiểm tra việc tình hình thực hiện (i) quy định về khoanh nợ tiền thuế, (ii) quy định về xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội và hướng dẫn tại Thông tư số 69/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

b) Đối tượng thực hiện kiểm tra:

Tổng cục Thuế; Tổng cục Hải quan; Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cục hải quan các tỉnh, liên tỉnh thành phố.

3. Nội dung kiểm tra

a) Kiểm tra thẩm quyền ra quyết định khoanh nợ tiền thuế, thẩm quyền xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;

b) Kiểm tra việc thực hiện quy định về hồ sơ, thủ tục khoanh nợ tiền thuế; về hồ sơ, thủ tục xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp; về hồ sơ, thủ tục hủy khoanh nợ tiền thuế, hủy xóa nợ tiền chậm nộp, tiền phạt chậm nộp;

c) Kiểm tra việc thực hiện quy định công khai các quyết định khoanh nợ, quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp;

d) Kiểm tra việc thực hiện quy định về chế độ thông tin báo cáo về tình hình thực hiện khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền chậm nộp, tiền phạt chậm nộp tại từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

e) Kiểm tra việc phối hợp giữa cơ quan thuế và các cơ quan liên quan (UBND cấp tỉnh, cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan công an, tổ chức tín dụng, tòa án, kiểm toán nhà nước) trong công tác khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước.

4. Phương thức kiểm tra

a) Thực hiện tự kiểm tra và báo cáo kết quả tự kiểm tra của cơ quan quản lý thuế sau khi Phương án kiểm tra được phê duyệt;

b) Thực hiện kiểm tra trực tiếp: Bộ Tài chính tổ chức kiểm tra trực tiếp đối với:

- Đơn vị có nội dung báo cáo chưa rõ ràng;
- Đơn vị có nhiều vướng mắc;
- Đơn vị có số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa, được khoan nhiều hoặc được xóa, được khoan ít; hoặc có nhiều hồ sơ xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp.

5. Thời kỳ kiểm tra

Thời kỳ kiểm tra từ ngày 01/7/2020 (ngày Nghị quyết 94/2019/QH14 có hiệu lực) đến ngày 30/6/2022.

6. Tiến độ kiểm tra

- Tháng 5/2022, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tự kiểm tra và gửi báo cáo kết quả tự kiểm tra về Bộ Tài chính;
- Tháng 6,7/2022, tổng hợp báo cáo tự kiểm tra của các đơn vị;
- Tháng 8,9/2022, thực hiện kiểm tra trực tiếp tại một số đơn vị;
- Tháng 10/2022, tổng hợp kết quả kiểm tra thực tế tại các đơn vị;
- Tháng 11/2022, báo cáo Bộ kết quả kiểm tra tình hình thực hiện.